

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án xây dựng cổng thông tin điện tử về du lịch
và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng; số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 quy định lập và quản lý chi phí

đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; số 63/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 897/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án Xây dựng Cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa; số 4825/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Xây dựng Cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 7431/TTr-STC ngày 06/8/2025 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án xây dựng cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 2485/TTr-SVHTTDL ngày 29/5/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Xây dựng Cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Địa điểm xây dựng: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 101 đường Nguyễn Trãi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công ngày 27/9/2023, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 27/12/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư***Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	8.227.878.000	7.247.261.000
1	Thiết bị	7.167.045.000	6.702.731.000
3	Quản lý dự án	110.525.000	
4	Tư vấn ĐTXD	531.690.000	519.516.000
5	Chi phí khác	26.814.000	25.014.000
6	Dự phòng	391.804.000	

2. Vốn đầu tư*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân so với quyết toán được phê duyệt	Số vốn còn được thanh toán so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5+7	7=5-4+6
	Tổng số	8.260.540	7.247.261	7.254.358	18.086	25.183
1	Vốn đầu tư công	8.260.540	7.247.261	7.254.358	18.086	25.183
-	Vốn ngân sách nhà nước	8.260.540	7.247.261	7.254.358	18.086	25.183
	Vốn ngân sách tỉnh	8.260.540	7.247.261	7.254.358	18.086	25.183

2	Vốn khác	0	0	0	0	0
---	----------	---	---	---	---	---

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số	7.047.244.000			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	7.047.244.000			
2	Tài sản ngắn hạn	0			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **200.017.000 đồng.**

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **200.017.000 đồng.**

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	7.247.261.000	
1	Vốn đầu tư công	7.247.261.000	
	Ngân sách tỉnh	7.247.261.000	
2	Vốn khác	0	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 27/9/2024:

a) Tổng nợ phải thu: 25.183.000 đồng.

- Công ty TNHH thương mại và công nghệ Sake: 2.475.000 đồng.

- Công ty cổ phần truyền thông Cổng Vàng Việt Nam: 13.018.000 đồng.

- Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam: 9.690.000 đồng.

b) Tổng nợ phải trả:**18.086.000 đồng.**

- Công ty TNHH thương mại và công nghệ Sake: 5.072.000 đồng.
- Sở Tài chính Thanh Hóa: 13.014.000 đồng.

Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	7.047.244.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

Sở Tài chính, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán Dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...). Sau khi quyết toán được phê duyệt, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán các khoản công nợ theo số liệu được phê duyệt.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thực hiện theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm